

Bản án số: 87/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/9/2021

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Bà: Đinh Thị Cua

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/4/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đ Th H M, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn Y B, xã Y H, huyện M H, Qu B. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Đ Qu B, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Y B, xã Y H, huyện M H, Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 và bản tự khai ngày 06/5/2021 và tại phiên tòa chị Đ Th H M trình bày chị kết hôn với anh Đ Qu B ngày 13/01/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B hoàn toàn tự nguyện. Bước đầu cuộc sống hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị làm đơn yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Đ H Đ, sinh ngày 22/10/2011 và cháu Đ H M, sinh ngày 18/9/2017. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng để nuôi con.

Về tài sản chung: Có 01 thửa đất số 11..., tờ bản đồ số 10 diện tích 276m², được sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/4/2020. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 13/7/2021 và tại phiên hòa giải anh B trình bày: Anh và chị M kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn, nay chị M làm đơn ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Có 02 người con, nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Đ H M.

Về tài sản chung: Có 01 thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2020 do anh chị tặng cho nay anh yêu cầu trả lại.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không đạt kết quả, về tình cảm vợ chồng thuận tình ly hôn, về con chung không thỏa thuận được, về tài sản chung chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đ Qu B vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa ngày 23/9/2021.

Quá trình hòa giải chị M và anh B thống nhất tài sản chung là thửa đất giao lại cho con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ Th H M kết hôn với anh Đ Qu B tại Ủy ban nhân dân thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B hoàn toàn tự nguyện, bước đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 xảy ra mâu thuẫn không đang xếp được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy vợ chồng thuận tình ly hôn là có cơ sở vì vậy cần áp dụng Điều 227, Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Th H M được ly hôn anh Đ Qu B.

[2] Về con chung: Chị M và anh B có 02 con chung là cháu Đ H Đ, sinh ngày 22/10/2011 và cháu Đ H M, sinh ngày 18/9/2017. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 cháu, anh B có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Đ H M. Nguyện vọng của anh B và chị M đều chính đáng phù hợp với điều kiện của hai người nhưng hiện tại cháu Đ H Đ có nguyện vọng ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các con và phù hợp với nguyện vọng của các bên nên cần giao cho mỗi người trực tiếp nuôi 01 cháu là có cơ sở và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ H Đ cho chị Đ Th H M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đ H M cho anh Đ Qu B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành.

[3] Tài sản chung chung: Chị M và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Chị Đ Th H M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đ Th H M ly hôn vắng mặt anh Đ Qu B.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ H Đ sinh ngày 22/10/2011 cho chị Đ Th H M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Đ H M sinh ngày 18/9/2017 cho anh Đ Qu B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Án phí: Chị Đ Th H M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ Th H M đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số 0004434 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND TT Qu Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

